

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục
của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học 08/2012/QH13 ngày 28/06/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học
- Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội năm 2020;
- Căn cứ các Kế hoạch chiến lược, mục tiêu chiến lược, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa và triết lý giáo dục của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội giai đoạn 2016-2020;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về việc so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho quyết định số 62/QĐ-ĐHTNH-ĐBCL ngày 20/9/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ và các ông/bà Trưởng các đơn vị, cán bộ, giảng viên và người học trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.ĐBCL.



PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

QUY ĐỊNH

Về việc Đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHTNH-ĐBCL ban hành ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các khái niệm

Đối sánh: Là một quá trình nhằm giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách tìm hiểu, so sánh, đối chiếu, phân tích các nội dung đã chọn với một cơ sở giáo dục khác trong hoặc ngoài nước có sự vượt trội về các nội dung đối sánh đồng thời mang những đặc tính tương đồng.

So chuẩn: Là quá trình so sánh tiêu chuẩn chất lượng được cơ sở giáo dục sử dụng đối với một lĩnh vực với tiêu chuẩn chất lượng cùng lĩnh vực của cơ sở giáo dục khác.

Chất lượng của cơ sở giáo dục: Là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về nội dung, đối tác, quy trình, thủ tục tổ chức hoạt động đối sánh chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

Văn bản này áp dụng cho cán bộ, giảng viên, người lao động và người học trong toàn Trường.

Chương II: HÌNH THỨC, NỘI DUNG, ĐỐI TÁC VÀ QUY TRÌNH ĐỐI SÁNH

Điều 3. Hình thức đối sánh

Đối sánh nội bộ: Là hình thức đối sánh số liệu giữa các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội theo định kỳ mỗi năm tài chính.

Đối sánh ngoài: Là hình thức đối sánh số liệu của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội với cơ sở giáo dục đại học khác theo định kỳ.

Điều 4. Nguyên tắc đối sánh

Việc đối sánh cơ sở giáo dục được thực hiện dựa trên việc so sánh và phân tích dữ liệu cần đối sánh của cùng cơ sở giáo dục hoặc giữa các cơ sở giáo dục tương ứng trong nước/quốc tế (theo mẫu báo cáo kèm theo).

Việc đối sánh chương trình đào tạo được thực hiện dựa trên việc so sánh và phân tích dữ liệu giữa năm trước, năm sau hoặc vài năm của cùng chương trình đào tạo hoặc giữa các chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục hoặc với các chương trình đào tạo tương ứng trong nước/quốc tế (theo mẫu báo cáo kèm theo).

Điều 5. Nội dung đối sánh

Căn cứ lựa chọn nội dung đối sánh: Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục; Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học kèm theo Thông tư 23/2014; Thông tư 04/2016 và Thông tư 12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung đối sánh: Là các số liệu về cơ sở vật chất, đội ngũ, hoạt động đào tạo, tài chính, nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế, kết nối, phục vụ cộng đồng cùng các kết quả của các hoạt động, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đối sánh nội bộ	Đối sánh ngoài
1. Cơ sở vật chất			
1.1	Diện tích đất (diện tích được giao, diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo)		
1.2	Hạng mục công trình (thiết kế)		
1.3	Thư viện, học liệu		
1.4	Hệ thống hạ tầng CNTT		
2. Đội ngũ CBGV			
2.1	Số lượng, trình độ		
2.2	Tỷ lệ SV/GV		
3. Hoạt động đào tạo			
3.1	Quy mô, ngành nghề, trình độ đào tạo		
3.2	Chương trình đào tạo (mức độ cập nhật, khối lượng kiến thức, công cụ và phương pháp đánh giá)		
3.3	Kết quả đào tạo (Tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ thôi học, học lại)		
4. Hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế			
4.1	Loại hình, khối lượng NCKH của giảng viên		
4.2	Loại hình, khối lượng NCKH của người học		
4.3	Loại hình, số lượng các công trình khoa học công bố		
4.4	Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ		
4.5	Kết quả nghiên cứu sáng tạo		
4.6	Hợp tác quốc tế: hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và trao đổi sinh viên		

Stt	Nội dung	Đối sánh nội bộ	Đối sánh ngoài
5. Tài chính			
5.1	Đảm bảo nguồn chi thường xuyên		
5.2	Đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách		
5.3	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán		
5.4	Phân bổ kinh phí cho từng loại hoạt động nghiên cứu		
6. Hoạt động kết nối, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ			
6.1	Tỉ lệ có việc làm của người học sau 1 năm tốt nghiệp, tỷ lệ người học đóng góp cho sự phát triển KT-XH của địa phương và cả nước sau khi tốt nghiệp.		
6.2	Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp		
6.3	Hình thức và số lượng các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng		
6.4	Tác động, kết quả các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng		
7. Kết quả thực hiện			
7.1	Kết quả và các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng.		

Điều 6. Đối tác thực hiện đối sánh

6.1. Tiêu chí lựa chọn cơ sở giáo dục để đối sánh

Cơ sở giáo dục trong nước: Là CSGD đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, có các trường có đặc điểm sau:

+ Thuộc loại hình trường đại học đã được kiểm định thành công theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có sự tương đồng về: địa lý, qui mô giảng viên, người học, trình độ, ngành đào tạo và sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

Cơ sở giáo dục ngoài nước: Là cơ sở giáo dục đại học của nước ngoài trong đó ưu tiên chọn các trường có đặc điểm sau:

+ Là cơ sở giáo dục đại học thuộc khu vực ASEAN; ưu tiên trường tham gia Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á- AUN hoặc các trường nằm trong bảng xếp hạng thế

giới top 1000, top 500 trong bảng xếp hạng Châu Á và nằm trong bảng xếp hạng Quacquarelli Symonds (QS), Time Higher Education (THE), Academic Ranking of World Universities (Shanghai Rankings).

+ Có sự tương đồng về: quy mô giảng viên, người học, trình độ, ngành đào tạo và sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

6.2. Tiêu chí lựa chọn chương trình đào tạo để đối sánh

Nếu chọn chương trình đào tạo để đối sánh trong nước thì chương trình đào tạo được đối sánh phải được kiểm định thành công theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nếu chọn chương trình đào tạo để đối sánh ngoài nước thì chương trình đào tạo được đối sánh phải thuộc các cơ sở giáo dục nằm trong khu vực ASEAN; ưu tiên trường tham gia Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á- AUN hoặc các trường nằm trong bảng xếp hạng thế giới top 1000, top 500 trong bảng xếp hạng Châu Á. Có sự tương đồng về (quy mô giảng viên, người học, trình độ, ngành đào tạo và sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh).

Điều 7. Quy trình thực hiện đối sánh

7.1. Đối sánh nội bộ

Bước 1: Các đơn vị xác định cách thức thu thập số liệu của năm học vừa qua đối với các nội dung đối chiếu nội bộ; cần có sự phân tích, kiểm dò số liệu trước khi thực hiện đối chiếu. Thời hạn hoàn thành: **Trước 30/6 hàng năm.**

Bước 2. Đơn vị, cá nhân được giao tiến hành thu thập, phân tích, đánh giá, thống kê (theo phụ lục đính kèm). Toàn bộ biểu mẫu kèm file số liệu chuyển đến phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ để tổng hợp. Thời hạn hoàn thành: **Trước ngày 15/7 hàng năm.**

Bước 3: Bộ phận Đảm bảo chất lượng tổng hợp số liệu toàn trường, phân loại và lập bảng tổng hợp các chỉ số, báo cáo Ban Giám hiệu.

Bước 4: Ban Giám hiệu phê duyệt số liệu.

Bước 5: Tổ chức phiên họp đối sánh với tất cả các đơn vị liên quan. Thời hạn hoàn thành: Trước 15/7 hàng năm.

Bước 6: Các đơn vị đề xuất cải tiến nội dung cần thiết.

Bước 7: Trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

Bước 8: Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến được phê duyệt

7.2. Đối sánh ngoài

Bước 1: Các phòng, Ban, Khoa, Trung tâm, Đoàn thể, xác định các đối tác và cách thức thu thập số liệu về nội dung đối sánh trình Ban Giám hiệu.

Bước 2: Ban Giám hiệu xem xét quyết định đối tác.

Bước 3: Các đơn vị được giao nhiệm vụ dự thảo văn bản liên hệ với đối tác về việc thực hiện đối sánh ngoài.

Bước 4: Sau khi thống nhất với đối tác, các đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành thu thập số liệu theo các nội dung đối sánh (*theo phụ lục đính kèm*).

Bước 5: Ban Giám hiệu phê duyệt tất cả các số liệu trước khi đối sánh.

Bước 6: Ban Giám hiệu, các đơn vị, cá nhân tham gia làm việc với đối tác thực hiện đối sánh các nội dung.

Bước 7: Xây dựng kế hoạch cải tiến: Căn cứ kết quả đối sánh ngoài, các đơn vị xây dựng kế hoạch cải tiến các nội dung cần thiết, trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện.

Bước 8: Ban Giám hiệu phê duyệt các kế hoạch cải tiến theo từng đơn vị để triển khai thực hiện.

Điều 8. Rà soát, cải tiến

Hàng năm sau khi hoàn thành thực hiện đối sánh, căn cứ vào kết quả đối sánh và việc sử dụng kết quả, toàn bộ nội dung, đối tác, quy trình thực hiện được rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cải tiến khi cần thiết. Quy trình rà soát cải tiến như sau:

Bước 1: Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị chức năng được phân công để dự thảo báo cáo thực hiện đối sánh.

Bước 2: Ban Giám hiệu xem xét dự thảo báo cáo, quyết định thời gian tổ chức họp rà soát, cải tiến.

Bước 3: Bộ phận Đảm bảo chất lượng là đầu mối tổ chức họp thường trực Hội đồng ĐBCL để tổng kết, rà soát, cải tiến về đối sánh, đề ra các nội dung cải tiến.

Bước 4: Triển khai thực hiện các nội dung cải tiến.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Bảo mật số liệu

Tất cả cá số liệu, tài liệu đối sánh đều phải được bảo mật và được sử dụng theo kế hoạch đã phê duyệt. Tài liệu gốc của từng đợt đối sánh được niêm phong và lưu giữ nơi an toàn; files số liệu đều phải được cài đặt mật khẩu. Các đơn vị cá nhân không được tự ý cung cấp số liệu đối sánh cho bất cứ tổ chức cá nhân nào khi chưa có phê duyệt của Ban Giám hiệu.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị

Các đơn vị trong toàn Trường có trách nhiệm triển khai quy định này đến toàn bộ cán bộ giảng viên biết.

Phân công chuẩn bị số liệu cho các nội dung đối sánh như sau:

- Về cơ sở vật chất: Bộ phận Hành chính quản trị và Trung tâm Thông tin thư viện phụ trách.
- Về đội ngũ CBGV: Bộ phận Tổ chức nhân sự phụ trách.
- Về hoạt động đào tạo: Bộ phận Quản lý đào tạo phụ trách.
- Về hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ: Bộ phận Quản lý khoa học và Công nghệ phụ trách.
- Về tài chính: Bộ phận Kế hoạch Tài chính phụ trách
- Về hoạt động kết nối, cung cấp dịch vụ: Bộ phận Quản lý đào tạo, Hành chính Quản trị, các khoa/viện/trung tâm, Công đoàn, Đoàn thanh niên phối hợp thực hiện.
- Về kết quả thực hiện: Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ là đầu mối, kết hợp với các phòng (Quản lý đào tạo, Kế hoạch tài chính, Quản lý khoa học và công nghệ, ...) và các khoa/viện/trung tâm.

Điều 11. Hướng dẫn sử dụng kết quả so chuẩn, đối sánh

Sử dụng kết quả đối sánh hàng năm

- Trong tháng 7 hoặc 8 tính theo cuối năm học, các đơn vị tham mưu có trách nhiệm thực hiện các báo cáo kết quả đối sánh với các đối tác theo các nội dung và tiêu chí như trên.
- Kết quả đối sánh hàng năm là một trong những kênh thông tin, căn cứ quan trọng, giúp Nhà trường điều chỉnh chiến lược, có những kế hoạch phù hợp nhằm phát huy những thế mạnh, khắc phục những hạn chế về tổ chức, bộ máy, nhân sự, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, quan hệ quốc tế, kết nối và phục vụ cộng đồng.
- Kết quả đối sánh hàng năm còn giúp Trường tham khảo, học tập những cánh làm hay, những biện pháp cải tiến thực sự hiệu quả, góp phần giúp Nhà trường không ngừng lớn mạnh về mọi mặt.

Rà soát, đối sánh các kết quả sau 3 năm và 5 năm

- Sau 3 năm kể từ năm học 2019-2020, Nhà trường sẽ thực hiện sơ kết và sau 5 năm là tổng kết việc so chuẩn, đối sánh với các đối tác. Các số liệu, kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại đều được sử dụng cho mục đích xây dựng các kế hoạch chiến lược của Nhà trường.
- Sự thay đổi về kết quả so chuẩn, đối sánh còn là cơ sở để Nhà trường đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân, tập thể có liên quan.

Lưu trữ các kết quả đối sánh

- Các kết quả đối sánh sẽ được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị, Phòng ĐBCL của Trường.
- Quyền truy cập, sử dụng kết quả so chuẩn, đối sánh thuộc Ban Giám hiệu Nhà trường và một số đơn vị thuộc trường khi được sự chấp thuận của Hiệu trưởng Nhà trường.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, căn cứ mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật và Nhà trường.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ./.

Số:/KH-ĐHTNH_Đơn vị
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

KẾ HOẠCH

*Kế hoạch lựa chọn đối tác và xây dựng bộ tiêu chí so chuẩn đối sánh
năm học*

I. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện việc so chuẩn, đối sánh nhằm làm rõ hơn nữa những mặt mạnh, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót hoặc chưa thực hiện tốt của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội so với các đối tác trong nước. Từ đó làm căn cứ xây dựng mục tiêu, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện để đưa Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội phát triển vững chắc về nhiều mặt, phát triển bền vững cùng các cơ sở giáo dục trong cả nước.

Việc so chuẩn, đối sánh phải được thực hiện nghiêm túc, chính xác, kịp thời, phản ánh một cách trung thực các kết quả đạt được của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội so với các đối tác trong nước.

Trong trường hợp các đối tác không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các thông tin theo bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh, các đơn vị tham mưu có thể tổ chức phỏng vấn trực tiếp hoặc khảo sát...để thực hiện việc đối sánh theo đúng kế hoạch và bộ tiêu chí mà Nhà trường đã xây dựng, ban hành.

II. Lựa chọn đối tác

Căn cứ bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh với các đối tác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHTNH-ĐBCL ban hành ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội các đối tác trong nước được lựa chọn để so chuẩn, đối sánh trong năm học 2019-2020 là:

1. Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh Hà Nội
2. Trường Đại học
3. Trường Đại học

Các đối tác nước ngoài được so chuẩn, đối sánh sẽ thực hiện từ năm học 2019 - 2020, theo đề xuất, tham mưu của phòng Nghiên cứu khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế.

III. Xây dựng/xác định Bộ tiêu chí

1. Bộ máy, nhân sự

TT	Tiêu chí
----	----------

1	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên
2	Tỷ lệ nhân viên/sinh viên
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/sinh viên
4	Tỷ lệ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
5	Tỷ lệ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

2. Hoạt động đào tạo

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ sinh viên theo học toàn khóa
2	Tỷ lệ sinh viên đạt học lực khá, giỏi
3	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn
4	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 1 năm

3. Nghiên cứu khoa học

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ cán bộ, giảng viên hoàn thành nghĩa vụ nghiên cứu khoa học
2	Tỷ lệ các đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên được đánh giá tốt
3	Tỷ lệ các đề tài có chỉ số tài chính, thị trường được đánh giá cao

4. Quan hệ quốc tế

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ phát triển, mở rộng các mối quan hệ với các địa phương, cơ sở giáo dục quốc tế hàng năm
2	Tỷ lệ các cam kết, biên bản ghi nhớ được triển khai thực hiện
3	Tỷ lệ các kế hoạch hợp tác quốc tế được thực hiện hiệu quả

5. Kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ nguồn nhân lực được đào tạo đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước sau khi tốt nghiệp
2	Tỷ lệ các đề tài NCKH có đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và của các nước
3	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm về các mối quan hệ, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và chuyển giao công nghệ
4	Số lượng hiến máu nhân đạo hàng năm (đơn vị máu)
5	Số lượng các công trình nhà tình thương, tình nghĩa

IV. Tổ chức thực hiện

Các đơn phòng chức năng là đơn vị chủ trì, phối hợp các bên liên quan thực hiện việc so chuẩn, đối sánh theo bộ tiêu chí trên cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp chính
1	Bộ máy nhân sự	Phòng Tổ chức Nhân sự	Các đơn vị thuộc trường
2	Hoạt động đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo	Các khoa, bộ môn
3	Nghiên cứu khoa học	Phòng Nghiên cứu khoa học và Công nghệ, Viện Sau đại học	Các đơn vị thuộc trường
4	Quan hệ quốc tế	Phòng Nghiên cứu khoa học và Công nghệ, Viện Sau đại học	Các đơn vị thuộc trường
5	Kết nối và phục vụ cộng đồng	Phòng Quản lý Đào tạo	Các đơn vị thuộc trường

Căn cứ các báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc trường có liên quan, Bộ phận Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm tổng hợp, thực hiện báo cáo đối sánh vào cuối năm học, chậm nhất đến hết tháng năm

Nơi nhận:

- HĐT, BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 2: Mẫu Báo cáo Kết quả so chuẩn, đối sánh giữa Trường đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội và các đối tác năm học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI
Số...../BC-ĐHTNH_Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả so chuẩn, đối sánh giữa Trường đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội và các đối tác năm học

I. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản trong quá trình thực hiện

Bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh của Trường đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTNH-ĐBCL, ngàyvề việc ban hành Bộ tiêu chí không chỉ thể hiện sự quan tâm, sâu sát trong quản lý của lãnh đạo Nhà trường mà hơn thế, đã xác lập các căn cứ, hướng dẫn khá cụ thể để thực hiện việc so chuẩn, đối sánh.

Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội đã ban hành và hướng dẫn tổng hợp, báo cáo các chỉ số KPIs. Các đối tác trong nước cũng đã thực hiện công khai, đã chia sẻ một số thông tin đáng tin cậy về các kết quả hoạt động chung. Đó là những căn cứ và điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện việc so chuẩn, đối sánh với các đối tác của Nhà trường.

Đây là năm đầu tiên Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội thực hiện so chuẩn, đối sánh nên không tránh khỏi những ngỡ ngàng, đôi chỗ có phần lúng túng. Một số thông tin của đối tác không thể thực hiện kiểm chứng và không được cung cấp đầy đủ nên việc so sánh đã gặp những khó khăn nhất định.

II. Kết quả đối sánh các tiêu chí với đối tác

1. Bộ máy, nhân sự (tính đến thời điểm....)

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =, -)
1	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên					
2	Tỷ lệ nhân viên/sinh viên					
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/sinh viên					

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =,-)
4	Tỷ lệ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên					
5	Tỷ lệ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm					

Ghi chú: Dấu cộng (+) trước tỷ lệ, khối lượng,... chỉ độ lệch cao hơn FBU của đối tác; Dấu trừ (-) chỉ độ lệch về hiệu quả thấp hơn; Dấu bằng (=) là tương đương.

2. Hoạt động đào tạo

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =,-)
1	Tỷ lệ sinh viên theo học toàn khóa					
2	Tỷ lệ sinh viên đạt học lực khá, giỏi					
3	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn					
4	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 1 năm					

Ghi chú: Dấu cộng (+) trước tỷ lệ, khối lượng,... chỉ độ lệch cao hơn FBU của đối tác; Dấu trừ (-) chỉ độ lệch về hiệu quả thấp hơn; Dấu bằng (=) là tương đương.

3. Nghiên cứu khoa học

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =,-)
1	Tỷ lệ cán bộ, giảng viên hoàn					

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =, -)
	thành nghĩa vụ nghiên cứu khoa học					
2	Tỷ lệ các đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên được đánh giá tốt					
3	Tỷ lệ các đề tài có chỉ số tài chính, thị trường được đánh giá cao					

Ghi chú: Dấu cộng (+) trước tỷ lệ, khối tượng,... chỉ độ lệch cao hơn FBU của đối tác; Dấu trừ (-) chỉ độ lệch về hiệu quả thấp hơn; Dấu bằng (=) là tương đương.

4. Quan hệ quốc tế

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =, -)
1	Tỷ lệ phát triển, mở rộng các mối quan hệ với các địa phương, cơ sở giáo dục quốc tế hàng năm					
2	Tỷ lệ các cam kết, biên bản ghi nhớ được triển khai thực hiện					
3	Tỷ lệ các kế hoạch hợp tác quốc tế được thực hiện hiệu quả					

Ghi chú: Dấu cộng (+) trước tỷ lệ, khối tượng,... chỉ độ lệch cao hơn FBU của đối tác;
Dấu trừ (-) chỉ độ lệch về hiệu quả thấp hơn; Dấu bằng (=) là tương đương.

5. Kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Tiêu chí	Trường A	Trường B	Độ lệch (+, =, -)	Trường C	Độ lệch (+, =, -)
1	Tỷ lệ nguồn nhân lực được đào tạo đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước sau khi tốt nghiệp					
2	Tỷ lệ các đề tài NCKH có đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và của các nước					
3	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm về các mối quan hệ, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và chuyển giao công nghệ					
4	Số lượng hiến máu nhân đạo hàng năm (đơn vị máu)					
5	Số lượng các công trình nhà tình thương, tình nghĩa					

Ghi chú: Dấu cộng (+) trước tỷ lệ, khối lượng, ... chỉ độ lệch cao hơn FBU của đối tác;
Dấu trừ (-) chỉ độ lệch về hiệu quả thấp hơn; Dấu bằng (=) là tương đương.

Trên đây là Báo cáo kết quả so chuẩn, đối sánh giữa Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội và các đối tác, năm học..... Các đơn vị tham mưu căn cứ kết quả của báo cáo này để tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động, trong đó phát huy những thế mạnh, những mặt đã làm được và từng bước khắc phục những hạn chế, yếu kém của Nhà trường so với các đối tác.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐT, BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG